Trường THCS HIỆP THẠNH Họ và tên giáo viên

Tổ KHTN Đặng Dưỡng

Môn công nghệ lớp 6a1,2,3,4,5,6.

Tuần: 33 Ngày soạn: 20/4/2023

Số tiết:33 Ngày dạy: 2/5/2023

**DƯ ÁN 4 TIẾT KIỆM TRONG SỬ DỤNG ĐIỆN 1 TIẾT)**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

* Vận dụng kiến thức, lã năng đã học về đồ dùng điện và lựa chọn đồ dùng tiết kiệm điện để đánh giá các loại đồ dùng điện tiết kiệm điện năng;
* Đề xuất được phương án sử dụng đồ dùng tiết kiệm điện;
* Phát triển khả năng sáng tạo, rèn luyện tính tự lực và năng lực hợp tác nhóm trong việc cùng xây dựng phương án sử dụng đồ dùng tiết kiệm điện năng;
* Hình thành ý thức tiết kiệm điện trong sử dụng đồ dùng điện tại gia đình.

1. **Phẩm chất và năng lực chung**

* Chăm chỉ: có ***ý*** thức về nhiệm vụ học tập và việc vận dụng kiến thức, khả năng về đồ dùng điện để thực hiện dự án;
* Trách nhiệm: có trách nhiệm với gia đỉnh, có ý thức tiết kiệm chi phí cho việc sử dụng điện của gia đình;
* Tự chủ và tự học: chủ động, tích cực thực hiện những công việc thuộc nhiệm vụ bản thân để góp phần hoàn thành dự án; vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng về lựa chọn đồ dùng điện tiết kiệm điện năng theo chủ đề dự án;
* Giao tiếp và hợp tác: biết trình bày ý tưởng cho việc đề xuất những đồ dùng tiết kiệm điện, thảo luận những vấn đề cùa dự án, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm;
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích được tình huống đã cho để đề xuất các đồ dùng tiết kiệm điện; lập được kế hoạch hoạt động với mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động; đánh giá được kế hoạch và thực hiện kế hoạch.

**3.Năng lực công nghệ**

* Nhận thức công nghệ: nhận biết các yêu cầu khi đề xuất đồ dùng điện đắp ứng yêu cầu tiết kiệm điện năng;
* Giao tiếp công nghệ: biểu diễn được ý tưởng lựa chọn đồ dùng tiết kiệm điện;
* Sử dụng công nghệ: đọc được các tài liệu thể hiện thông số kĩ thuật của sản phẩm điện gia dụng;
* Đánh giá công nghệ: nhận xét, đảnh giá công suất tiêu thụ của các đồ dùng điện;
* Thiết kế công nghệ: xây dựng được phương án sử dụng đồ dùng điện tiết kiệm điện năng.

**II.Thiết bị và học liệu dạy học**

**1.Chuẩn bị của giáo viên**

* Dự kiến phân clua HS trong lớp thành các nhóm;
* Địa chỉ trang web hỗ trợ thực hiện dự án.

**2.Chuẩn bị của học sinh**

* Máy tính có kết nối internet.

**III.Tiến trình dạy học**

**I.GIỚI THIỆU DỰÁN**

* ***Mục tiêu:*** giới thiệu dự án, xác đỊnli các nhiệm vụ phải thực hiện để hoàn thành dự án.
* ***Nội dung:*** chủ đề, mục tiêu, nhiệm vụ của dự án.
* ***Sản phẩm:*** mục tiêu, nhiệm vụ dự án.
* ***Gợi ý hoạt động dạy học:*** sử dụng hình thức học tập toàn lớp và học tập theo nhóm.

+ GV nêu chủ đề, mục tiêu của dự án.

+ GV nêu tiêu chí đánh giá kết quả dự án.

+ GV nêu các nhiệm vụ (yêu cầu) cần thực hiện để hoàn thành dự án (có thể giới hạn số loại đồ dùng điện để phù hợp với điều kiện của HS).

+ GV giới thiệu các nguồn tài liệu tham khảo.

+ GV chia HS trong lớp thành từng nhóm.

**2.XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

* ***Mục tiêu:*** hướng dẫn HS lập kế hoạch thực hiện dự án.
* ***Nội dung:*** các công việc phải thực hiện, mốc tliời gian hoàn thành, phân công nhiệm vụ.
* ***Sản phẩm:*** kế hoạch clu tiết thực hiện các nhiệm vụ của dự án.
* ***Gợi ý hoạt động dạy học:*** tổ chức dạy học theo nhóm.

+ GV hướng dẫn các nhóm HS tỗ chức thảo luận để lập kế hoạch thực hiện:

* Liệt kê các công việc cần làm: nghiên cthi các loại đồ dùng điện theo yêu cầu của dự án;
* Lập kể hoạch thòi gian, các mốc thòi gian cho từng công việc;
* Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm;
* Liêt kê cảc dụng cụ, vạt liệu cần thiết.

+ GV kiểm tra tính khả thi trong kế hoạch của các nhóm.

* ***Kết luận:*** Kế hoạch thực hiện dự án bao gồm mọt số mục chính: công việc cần làm, tliời gian thực hiện, người thực hiện, địa diễm thực lúện.

**III.THỰC HIỆN DỰÁN**

* ***Mục tiêu:*** hướng dan HS thực hiện dự án.
* ***Nội dung:*** các nhiệm vụ của dự án.
* ***Sản phẩm:***

+ Kết quả so sánh mức tiêu thụ điện của đồ dùng điện thế hệ cũ và thế hệ mới;

+ Số tiền tiết kiệm được klu sù dụng đồ dùng điện thế hệ mới thay thế cho đồ dùng đỉện đang sử dụng.

* ***Gợi ý hoạt động dạy học:*** tổ chức dạy học theo nhóm.

+ GV hưởng dẫn các nhóm HS thực hiện theo hình tự để trả lời theo các câu hỏi gọi ***ý*** trong SHS:

* Bước 1: Liệt kè các đồ dùng điện đang sử dụng trong gia đinh theo Bảng 1.

**Bảng 1. Các đồ dùng điện đang sử dụng trong gia dinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sô thứtự** | **Tên đồ dùng điện trong gia đính** | **Công suất tiêu thụ** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

• Bước 2: Dựa vào tên đồ dùng điện hong Bảng 1, HS tra cứu hên mạng internet hoặc sổ tay hướng dẫn sử dụng đồ dùng điện đễ tìm kiếm đồ dùng điện thế hệ mới có chức năng gần giống VÓI đồ dùng điện đang sử dụng nhưng phải có còng suất tiêu thụ nhỏ hon và điền vào Bâng 2.

**Bảng 2. Đồ dùng điện thế hệ mới để thay thế đồ dùng điện đang sử dụng trong gia đinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số thứtự** | **Tên đồ dùng điện mới thay thế cho đồ dùng điện đang sử dụng** | **Công suất tiêu thụ** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

• Bước 3: Dựa vào số liệu trong Bảng 1 và Bàng 2, HS trả lời các càu hòi sau:

* Câu 1. Nếu thay thế đồ dùng điện đang sử dụng bằng đồ dùng điện thế hệ mói thi tiết kiệm được bao nhiêu công suất tiêu thụ?
* Câu 2. Giả sử giá tiền của một số điện là 1 856 đồng. Nếu thay thế đồ dùng điện đang sử dụng (Bảng 1) bằng đồ dùng điện thế hệ mói (Bàng 2) thì mỗi tháng (30 ngày) gia đình em sẽ tiết kiệm được bao nhiêu tiền điện?
* ***Kết luận:*** Sừ dụng các đồ dùng điện có cùng tính năng VỚI đồ dùng điện đang sử dụng nhưng có công suất tiêu thụ thấp hon sẽ giúp gia đình tiết kiệm điện năng, tiết kiệm clu plú.

**4.BÁO CÁO DỰ ÁN**

* ***Mục tiêu:*** tổ chức cho các nhóm HS báo cáo kết quả dụ án, đánh giá và hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả dự án.
* ***Nội dung:*** so sánh mức công suất tiêu thụ giữa đồ dung điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mói.
* ***Sản phẩm:*** bài báo cáo đề xuất loại đồ dùng điện thế hệ mới và số tiền tiết kiệm đirợc nếu sù dụng các đồ dùng điện này.
* ***Gợi ý hoạt động dạy học:*** tổ chức dạy học toàn lóp.

+ GV tổ chức cho các nhóm HS báo cáo kết quả thực hiện dự án gồm các mục:

* So sánh mức chênh lệch công suất tiêu thụ giữa đò dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới (theo mẫu như Bảng 3);
* Số tiền tiết kiệm được mỗi tháng nếu sử dụng mỗi loại đồ dùng điện thể hệ mới thay cho đồ dìing điện đang sù dụng.

**Bảng 3. Bảng so sánh mức chênh lệch công suất tiêu thụ giữa đồ dùng điện đang sửdụng và đồ dùng điện thê' hệ mới**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đố dùng điện đang sử dụng** | | **Tên đồ dùng điện thế hệ mới** | | **Chênh lệnh công suất tiêu thụ (W)** | **Sô tiền tiết kiệm được mỏi tháng** |
| **Tên đồ dùng điện** | **Công suất tiêu thụ (W)** | **Tên đồ dùng điện** | **Công suất tiêu thụ (W)** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

+ GV nhận xét, đánh giá bài báo cáo cũa mỗi nhóm theo tiêu clú đã đề ra ban đầu.

V. TỔNG KÉT - ĐÁNH GIÁ

* Nhận xét chung quá trình thục hiện dụ án của cả lớp;
* Đánh giá chung kết quả đạt được.

**+ HỒ SƠ DẠY HỌC**

**BẢNG 1. Các đồ dùng điện đang sử dụng trong gia đình**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số thứ tự** | **Tên đồ dùng điện trong gia đình** | **Công suất tiêu thụ** |
| **1** |  |  |
| **2** |  |  |
| **3** |  |  |
| **4** |  |  |
| **5** |  |  |

**BẢNG 2. Đồ dùng điện thế hệ mới thay thế  đồ dùng điện đang sử dụng trong gia đình**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số thứ tự** | **Tên đồ dùng điện mới thay thế cho đồ dùng điện đang sử dụng** | **Công suất tiêu thụ** |
| **1** |  |  |
| **2** |  |  |
| **3** |  |  |
| **4** |  |  |
| **5** |  |  |

**BẢNG 3. Bảng so sánh mức chênh lệch công suất tiêu thụ giữa đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đồ dùng điện đang sử dụng** | | **Tên đồ dùng điện thế hệ mới** | | **Chênh lệch công suât tiêu thụ (W)** | **Số tiền tiết kiệm được mỗi tháng** |
| **Tên đồ dùng điện** | **Công suất tiêu thụ (W)** | **Tên đồ dùng điện** | **Công suất tiêu thụ (W)** |
| **1** |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |  |

**CÂU HỎI GỢI Ý- NHÓM 1**

\*sưu tập hình ảnh và tư liệu về ô nhiễm môi trường  do hoạt động của các nhà máy điện.

*? Em hãy cho biết vì sao cần phải sử dụng tiết kiệm điện năng?*

*? giải thích vì sao sử dụng tiết kiệm điện năng lại giảm việc gây ô nhiễm môi trường và bảo vệ nguồn tài nguyên*

*? Phần điện năng được tiết kiệm còn có thể sử dụng để làm gì đối với lợi ích quốc gia?*

**CÂU HỎI GỢI Ý- NHÓM 2**

*- Liệt kê tối thiểu 5 đồ dùng điện mà gia đình em đang sử dụng, điền vào Bảng 1*

*- Dựa vào tên các đồ dùng điện trong Bảng 1, HS tìm các đồ dùng điện thế hệ mới có chức năng gần giống với đồ dùng điện đang sử dụng nhưng có công suất tiêu thụ nhỏ hơn và điền vào Bảng 2*

*- Tính toán mức chênh lệch công suất giữa đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới là bao nhiêu W và điền vào Bảng 3*

*-  Mỗi loại đồ dùng điện được sử dụng bao nhiêu giờ mỗi tháng (Giả sử tháng có 30 ngày)?*

*Giả sử giá tiền của một số điện là 1 856 đồng. Nếu thay thế đồ dùng điện đang sử dụng (Bảng 1) bằng đồ dùng điện thế hệ mới (Bảng 2) thì mỗi tháng (30 ngày) gia đình em sẽ tiết kiệm được bao nhiêu tiền điện?*

*HS điền kết quả vào Bảng 3*

**CÂU HỎI GỢI Ý- NHÓM 3**

*?Cần phải lựa chọn, sử dụng các dụng cụ hay thiết bị điện có công suất như thế nào?*

*? Có nên cho bộ phận hẹn giờ làm việc khi sử dụng các dụng cụ hay thiết bị điện hay không? Vì sao?*

*? học sinh cần phải sử dụng tiết kiệm điện năng như thế nào ở gia đình và ở nhà trường, lớp học?*

**CÂU HỎI GỢI Ý- NHÓM 4**

*Tóm tắt nội dung trọng tâm của dự án bằng sơ đồ tư duy*

*- Các em chọn đúng cụm từ “tiết kiệm điện” làm trung tâm.*

*- Các em vẽ được 2 nhánh cấp 1 là: lợi ích tiết kiệm điện, các biện pháp tiết kiệm điện*

*- Từ nhánh cấp 1 là lợi ích tiết kiệm điện vẽ tiếp các nhánh cấp 2 là: Giảm chi tiêu, giảm các sự cố, giảm việc gây ô nhiễm môi trường….,  tương tự với nhánh cấp 3, 4…*

*- Từ nhánh cấp 1 là các biện pháp tiết kiệm điện vẽ tiếp các nhánh cấp 2 là: lựa chọn đồ dùng điện, cài đặt hẹn giờ cho đồ dùng điện….,  tương tự với nhánh cấp 3, 4…*

**BÀI TẬP VỀ NHÀ**

Câu 1/ Một bạn hay quên tắt điện khi rời khỏi nhà. Em hãy nghĩ cách giúp bạn này để tránh lãng phí điện và đảm bảo an toàn điện?

 CÂU 2 /SOẠN BÀI KHÁC ĐƠN GIẢN HƠN. KHÔNG CẦN DÙNG CÔNG THỨC ĐỂ TÍNH

   Câu 2/ Bài toán:

Một gia đình trước đây sử dụng các loại đồ dùng điện như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên đồ dùng điện** | **Công suất** | **Số lượng** |
| Đèn sợi đốt | 60 | 3 |
| Quạt điện | 45 | 2 |

Sau đó, gia đình này đã thay thế bằng các đồ dùng thế hệ mới như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên đồ dùng điện** | **Công suất** | **Số lượng** |
| Đèn led tuýp 1.2m | 20 | 3 |
| Quạt điện inverter | 30 | 2 |

Em hãy cho biết mỗi tháng gia đình trên đã tiết kiệm được bao nhiêu tiền, biết giá tiền mỗi số điện là 1856 đồng, mỗi đồ dùng sử dụng 240 giờ /tháng?

BÀI LÀM

…………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

…………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………

**+ KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÓM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên nhóm ………………………………………………………… | | | | | | | |
|  | **Tiêu chí** | **Tốt**  **(8-10 điểm)** | **Khá**  **(6-8 điểm)** | **Trung bình (4-6 điểm)** | **Cần điều chỉnh (0-4 điểm)** | **Điểm** |  |
|  | Trao đổi, lắng nghe | Tất        cả        các  thành        viên  trong nhóm đều chú ý trao đổi, lắng nghe ý kiến người khác và đưa ra ý kiến cá nhân. | Hầu hết các thành        viên  trong nhóm đều chú ý trao đổi, lắng nghe ý kiến người khác và đưa ra ý kiến cá nhân. | Các thành viên trong nhóm chưa chú ý trao đổi, lắng nghe ý kiến người  khác, thỉnh thoảng đưa ra ý kiến cá nhân. | Các thành viên trong nhóm chưa chú ý trao đổi, lắng nghe ý kiến người khác, hầu như không đưa ra ý kiến cá nhân. |  |  |
|  | Hợp tác | Tất cả các thành viên đều tôn trọng ý kiến những thành viên khác và hợp tác đưa ra ý kiến chung | Hầu hết các thành viên đều tôn trọng ý kiến những  thành viên khác và hợp tác đƣa  ra   ý kiến chung | Đa phần các thành viên đều đưa ra ý kiến cá nhân nhưng rất khó khăn đưa ra ý kiến chúng. | Chỉ một vài người đưa ra ý kiến cá nhân và xây dựng. |  |  |
|  | Phân chia công việc | Công        việc  được phân chia đều, dựa theo năng lực phù hợp. | Công việc được phân chia tương đối hợp lí. | Cá nhân có nhiệm vụ nhưng chưa phù hợp năng lực. | Công việc chỉ được tập trung cho một vài cá nhân, |  |  |
|  | Sắp xếp thời gian | Lựa chọn được thời gian phù hợp để làm việc và đều hoàn thành nhiệm vụ từng buổi. | Lựa chọn được thời gian phù hợp để làm việc nhưng  chưa hoàn thành nhiệm vụ từng buổi. | Sắp xếp được thời gian làm việc nhóm nhưng để lãng phí. | Không sắp xếp được thời gian làm việc nhóm. |  |  |
|  | Tổng điểm | | | | |  |  |

**+TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TRÌNH BÀY NHÓM**

Tên nhóm đánh giá:…………………………………………………………

Tên nhóm được đánh giá:……………………………………………………

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tiêu chí*** | ***Tốt***  ***(8-10 điểm)*** | ***Khá***  ***(6-8 điểm)*** | ***Trung bình (4-6 điểm)*** | ***Cần điều chỉnh (0-4 điểm)*** | ***Điểm*** |
| Nội dung | Trình bày đầy đủ yêu cầu của bài trình bày, ngắn gọn, tự phân tích được ưu nhược điểm của hệ thống. | Trình bày đầy đủ yêu cầu của bài trình bày, ngắn gọn, súc tích. | Trình bày đầy đủ yêu cầu của bài trình bày (xem ở bản mô tả dự án) | Trình bày được yêu cầu của bài trình bày nhưng còn sơ sài(xem ở bản mô tả dự án) |  |
| Ngôn ngữ | Diễn đạt lưu loát, giọng điệu lôi cuốn người  nghe. | Diễn đạt trôi chảy, giọng điệu thu hút sự chú ý  của người nghe. | Diễn đạt chưa trôi chảy, chưa thu hút được người gnhe. | Giọng đều đều, không mạch lạc. |  |
| Phong cách trình bày | Bao quát khán giả, phối hợp nhịp nhàng giữa ngôn ngữ nói và  ngôn ngữ cơ thể. | Bao quát khán giả, có sử dụng ngôn ngữ cơ thể. | Bao quát được khán giả nhưng chưa phối hợp ngôn ngữ cơ thể. | Bao quát khán giả chưa tốt, ngôn ngữ cơ thể chưa phù hợp. |  |
| Tranh luận,  trao đổi | Chú ý trao đổi, lắng nghe ý kiến phản biện, góp ý và đưa ra ý kiến của nhóm. | Lắng nghe các ý kiến phản biện, góp ý. | Đôi khi không lắng nghe các ý kiến phản biện, góp ý. | Chưa chú ý lắng nghe các ý kiến phản biện, góp ý. |  |
| Tổng điểm | | | | |  |

Hướng dẫn bài tập về nhà

Giải SBT và SHS Công nghệ 6 CTST

Bài tập SGK công nghệ 6

Dự án 4

**Dự án 4: Tiết kiệm trong sử dụng điện**

**1. Mục tiêu**

* Đề xuất được các đồ dùng điện thế hệ mới có cùng chức năng nhưng tiêu thụ điện ít hơn để thay thế cho đồ dùng điện mà gia đình em đang sử dụng.
* Nâng cao ý thức sử dụng điện hợp lí, tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

**2. Nhiệm vụ**

* Liệt kê các đồ dùng điện mà gia đình em đang sử dụng
* Tìm kiếm và đề xuất đồ dùng điện thế hệ mới có cùng chức năng nhưng tiêu thụ điện ít hơn để thay thế cho các đồ dùng điện trên.

**3. Vật liệu, dụng cụ**

* Máy tính bảng hoặc máy tính xách tay có kết nối internet
* Tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị điện của một số hãng sản xuất thống dụng

**4. Câu hỏi gợi ý**

- Liệt kê các đồ dùng điện gia đình em hiện có vào

**Bảng 1: Các đồ dùng điện đang sử dụng trong gia đình**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số thứ tự** | **Tên đồ dùng điện trong gia đình** | **Công suất tiêu thụ** |
| **1** |  |  |
| **2** |  |  |
| **3** |  |  |

- Tìm kiếm các thiết bị điện mới cùng chức năng nhưng tiết kiệm điện hơn điền vào

**Bảng 2: Đồ dùng điện thế hệ mới thay thế đồ dùng điện đang sử dụng trong gia đình**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số thứ tự** | **Tên đồ dùng điện mới thay thế cho đồ dùng điện đang sử dụng** | **Công suất tiêu thụ** |
| **1** |  |  |
| **2** |  |  |
| **3** |  |  |

- Tính mức chênh lệch công suất định mức bằng công thức:

*Chênh lệch công suất định mức (W) = Công suất định mức của đồ dùng điện đang sử dụng (W) - Công suất định mức của đồ dùng điện thế hệ mới (W)*

Giả sử giá tiền của một số điện là 1 856 đồng. Nếu thay thế đồ dùng điện đang sử dụng (Bảng 1) bằng đồ dùng điện thế hệ mới (Bảng 2) thì mỗi tháng (30 ngày) gia đình em sẽ tiết kiệm được bao nhiêu tiền điện?

**5. Sản phẩm**

Bảng so sánh mức chênh lệch công suất tiêu thụ giữa đồ dùng điện đang sử dụng và đồ dùng điện thế hệ mới:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đồ dùng điện đang sử dụng** | | **Tên đồ dùng điện thế hệ mới** | | **Chênh lệch công suất tiêu thụ (W)** | **Số tiền tiết kiệm được mỗi tháng** |
| **Công suất tiêu thụ (W)** | **Tên đồ dùng điện** | **Tên đồ dùng điện** | **Công suất tiêu thụ (W)** |
| **1** | Nồi cơm điện | 700 | Nồi cơm điện | 650 | 50 | 92800 |
| **2** | Đèn sợi đốt | 60 | Đèn ống huỳnh quang và chấn lưu | 45 | 15 | 27840 |
| **3** | Quạt trần | 80 | Quạt bàn | 65 | 15 | 27840 |